

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 364/TTr-SXD ngày 21/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực đường bộ, hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (Chi tiết, có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết, công khai hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định. Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại

Điều 1 Quyết định này trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCC, XD&CT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG (CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Stt	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực đường bộ
1	Chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác
2	Cấp giấy phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Stt	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực hoạt động xây dựng
1	Chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm (được xây dựng có thời hạn phục vụ mục đích sử dụng cho việc tổ chức các sự kiện hoặc hoạt động khác trong thời gian quy định)
2	Chấp thuận tiếp tục khai thác, sử dụng công trình tạm (được xây dựng có thời hạn phục vụ mục đích thi công xây dựng công trình chính)

PHẦN II NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG (CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác

a) Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan quản lý đường bộ (Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã) để được xem xét chấp thuận thiết kế nút giao hoặc chấp thuận thiết kế cùng thời điểm với cấp phép thi công nút giao đấu nối vào địa phương đang khai thác.

- Giải quyết thủ tục hành chính:

+ Đối với trường hợp nộp trực tiếp, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu đủ thành phần hồ sơ theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

+ Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến), trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thành phần hồ sơ thì tiếp nhận và giải quyết, nếu hồ sơ không hợp lệ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không đủ điều kiện chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc qua trực tuyến trên cổng dịch vụ công Quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

+ Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 187/2025/QĐ-UBND.

+ Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đấu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường địa phương, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đấu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất (nếu có),

+ Văn bản hoặc tài liệu xác định vị trí đấu nối của cơ quan có thẩm quyền;

+ Văn bản chấp thuận làm chủ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện xây dựng dự án liên quan phải kết nối, xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu đủ thành phần hồ sơ theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến), trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thành phần hồ sơ thì tiếp nhận và giải quyết, nếu hồ sơ không hợp lệ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không đủ điều kiện chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác hoặc văn bản chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 187/2025/QĐ-UBND

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Quyết định số 187/2025/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố.

Mẫu số 01. Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ
NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC**
**Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao
đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình)
của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)**

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận
thiết kế nút giao vào bộ đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 187/2025/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Căn cứ hồ sơ thiết kế ... (ghi tên công trình nút giao đầu nối) kèm theo tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Quy định này, do (3).... (ghi tên tổ chức tư vấn lập, trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt);

(2)... (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị chấp thuận thiết kế của nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) ... do tổ chức tư vấn lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt) và được gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

(2)... (ghi tên đơn vị ký đơn) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao

đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường; không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(2)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị (nếu có);
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác (do chủ đầu tư đứng đơn);
- (3) Tên tổ chức tư vấn.

2. Cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác

a) Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan quản lý đường bộ (Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã) qua Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để được xem xét chấp thuận thiết kế nút giao hoặc chấp thuận thiết kế cùng thời điểm với cấp phép thi công nút giao đầu nối vào địa phương đang khai thác.

- Giải quyết thủ tục hành chính:

+ Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều này thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ;

+ Đối với trường hợp nộp gián tiếp, trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không đủ điều kiện cấp phép thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc qua trực tuyến trên cổng dịch vụ công Quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

+ Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 3 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

+ Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác;

+ Biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu đủ thành phần hồ sơ theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến), trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thành phần hồ sơ thì tiếp

nhận và giải quyết, nếu hồ sơ không hợp lệ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không đủ điều kiện cấp phép thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TT

Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 3 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Quyết định số 187/2025/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố/

Mẫu số 03. Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO...

Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thi công nút giao vào bộ đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 187/2025/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan....) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ).....;

(2) đề nghị được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ... kèm theo hồ sơ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 Quy định này;

(2) thi công công trình nút giao xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối; hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác;

(2) xin cam kết thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận và đã được phê duyệt; tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (2) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông (2) xin cam kết khắc phục các tồn tại hoặc đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT.

(2)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, tổ chức đề nghị (nếu có);

(2) Tên chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

II. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm *(được xây dựng có thời hạn phục vụ mục đích sử dụng cho việc tổ chức các sự kiện hoặc hoạt động khác trong thời gian quy định)*

a) Trình tự thực hiện

Chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đề nghị chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm quy định tại khoản 2 Điều 131 Luật Xây dựng.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của chủ đầu tư đề nghị chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm theo khoản 2 Điều 131 Luật Xây dựng.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa và xem xét chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm theo khoản 2 Điều 131 Luật Xây dựng.

Khi thẩm định hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, nội dung đề xuất không đảm bảo để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không chấp thuận;

Căn cứ đề xuất của chủ đầu tư về quy mô, loại, cấp công trình, địa điểm xây dựng và thời gian tồn tại của công trình tạm theo khoản 2 Điều 131 Luật Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đối chiếu các văn bản pháp lý có liên quan như: quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn được duyệt, quy hoạch ngành công thương (đối với công trình liên quan đến công nghiệp, nếu cần thiết); chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận (nếu có); các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng của công trình (nếu có); việc tự tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng của chủ đầu tư; việc thẩm tra về điều kiện đảm bảo an toàn và gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương để theo dõi (đối với công trình thuộc diện ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng). Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc qua trực tuyến trên cổng dịch vụ công Quốc gia.

c) Thành phần Hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản đề nghị chấp thuận địa điểm, quy mô xây dựng và thời gian tồn tại công trình tạm quy định tại khoản 2 Điều 131 Luật Xây dựng, trong đó cần đưa ra căn cứ pháp lý đề xuất, địa điểm xây dựng công trình, loại cấp công trình đề nghị và thời gian tồn tại của công trình;

- Một trong các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc Hợp đồng hợp pháp về việc thuê đất giữa chủ đầu tư xây dựng công trình tạm và chủ sử dụng đất;

- Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng của chủ đầu tư;

- Bản vẽ thiết kế xây dựng công trình tạm quy định tại khoản 2 Điều 131 Luật Xây dựng, gồm: Bản vẽ mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình;

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp công trình thuộc diện ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;

e) Văn bản cam kết tự tháo dỡ công trình sau khi hết thời hạn tồn tại;

- Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập dự toán; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản Chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý

- Khoản 2 Điều 131 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi tại Khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020)

- Điều 5 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng

- Điều 5 Quyết định số 184/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 ban hành quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

2. Chấp thuận tiếp tục khai thác, sử dụng công trình tạm (được xây dựng có thời hạn phục vụ mục đích thi công xây dựng công trình chính)

a) Trình tự thực hiện

Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình tạm đề nghị chấp thuận tiếp tục khai thác, sử dụng. Đối với công trình tạm được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 xã, phường, đặc khu trở lên, chủ đầu tư được quyền lựa chọn một trong các UBND cấp xã nêu trên để nộp hồ sơ.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của chủ đầu tư đề nghị chấp thuận tiếp tục khai thác, sử dụng công trình tạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Luật Xây dựng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa và xem xét chấp thuận việc tiếp tục khai thác, sử dụng công trình tạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Luật Xây dựng.

- Khi thẩm định hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, nội dung đề xuất không đảm bảo để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không chấp thuận;

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đối chiếu các văn bản pháp lý có liên quan; đánh giá sự phù hợp với quy hoạch; đánh giá việc bảo đảm các yêu cầu về an toàn chịu lực, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra hiện trạng công trình. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích hoặc qua trực tuyến trên cổng dịch vụ công Quốc gia.

c) Thành phần hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị chấp thuận tiếp tục khai thác, sử dụng công trình tạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Luật Xây dựng;

- Một trong các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ;

- Văn bản/quyết định phê duyệt và bản đồ, bản vẽ kèm theo (nếu có) của quy hoạch sử dụng làm căn cứ đối chiếu sự phù hợp của công trình tạm;

- Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình;

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy (nếu có);

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có);

- Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng của chủ đầu tư;

- Bản vẽ thiết kế xây dựng công trình tạm quy định tại khoản 2 Điều 131 Luật Xây dựng, gồm: Bản vẽ mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình; Ảnh chụp công trình (kích thước tối thiểu 10×15 cm).

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp công trình thuộc diện ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;

- Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công, nhà thầu thẩm tra (nếu có), nhà thầu kiểm định xây dựng; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập dự toán; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có);

* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản Chấp thuận tiếp tục khai thác, sử dụng công trình tạm (được xây dựng có thời hạn phục vụ mục đích thi công xây dựng công trình chính)

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý

- Điểm a Khoản 1 Điều 131 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi tại Khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020)

- Điều 5 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng

- Điều 6 Quyết định số 184/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 ban hành quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng